TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2019/HS-ST Ngày 22-8-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Viết C, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đội 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Viết C1 và bà Đoàn Thị R; có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2009 bị Ủy ban nhân huyện T, thành phố Hải Phòng ra Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại cơ sở chữa bệnh số 213 với thời hạn 12 tháng (đã xóa); bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 3 năm 2019 đến ngày 16 tháng 3 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trần Văn D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1972 tại Hải phòng. Nơi cư trú: Số 21/42/261, đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị K và có 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ

thẩm số 17 ngày 01 tháng 3 năm 2016, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đến ngày 16 tháng 3 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Phạm Thế D1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu D2, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Nam Hải, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác là Nguyễn Văn C2), sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

7. Anh Đỗ Văn C3, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị N (tên gọi khác là N), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, Đào Viết C dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 16M3-5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau đi qua nhà anh Đỗ Hồng P, sinh năm 1972 ở tổ dân phố N, phường M, quận Đ phát hiện thấy có 01 chậu cây tùng la hán, thân cao 70 cm, đường kính gốc 05 cm để ở trên vỉa hè trước nhà liền nảy sinh ý định trộm cắp nên C dựng xe, bê cả chậu cùng với cây để lên giá sắt phía sau xe, khi đang khởi động xe thì bị anh P phát hiện, hô trộm. C bỏ chạy đến tổ dân phố H, phường M, quận Đ thì bị anh P và người dân bắt giữ, đưa về trụ sở Công an phường M, quận Đ giải quyết. Công an phường M đã tạm giữ của C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 16M3-5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau và 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen và 92.000 đồng.

Ngoài ra, C còn tự thú và khai nhận về 07 lần phạm tội (trong đó có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện K cùng Trần Văn D vào các ngày 03, 22, 26 tháng 02 năm 2019) cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2019, C rủ D đi trộm cắp cây cảnh về bán lấy tiền chi tiêu, D đồng ý. C đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 16L3-1961, có lắp giá sắt chở hàng phía sau, D đi xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, màu xanh, BKS 34F1-063.77. Cả hai đi đến thôn Đ1, xã Đ, huyện K nhìn thấy trong sân nhà anh Phạm Thế D, sinh năm 1989 có nhiều cây cảnh. D đứng ngoài cảnh giới, C trèo qua hàng rào vào trong sân lấy: 02 cây hoa mẫu đơn màu đỏ, thân cao 80 cm, đường kính gốc 05 cm; 01 cây ổi thân cao 80 cm, đường kính gốc 04 cm; 01 cây ổi thân cao 50 cm, đường kính gốc 03 cm; 01 cây hoa dành dành, thân cao 25 cm, đường kính gốc 05 cm trồng trong chậu sành kích thước 20 x 30 cm; 01 cây sung thân cao 40 cm, đường kính gốc 10 cm, trồng trong chậu kích thước 20 x 30 cm. C và D để cây phía sau yên xe rồi chở về cất giấu ở nhà D. Sau đó, D đã bán những cây nói trên cho những người khách không rõ, tên, tuổi, địa chỉ. Số tiền bán cây, D không nhớ đã chia cho C bao nhiêu, còn lại D chi tiêu cá nhân hết. 01 cây ổi thân cao 80 cm, đường kính gốc 04 cm chưa bán, D vẫn cất giấu trong nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2019, C dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 16L3-1961 đi đến thôn Đ1, xã Đ, huyện K nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Thu D1, sinh năm 1996 có 01 cây hoa hồng màu trắng sữa, thân cao 01 m, tán rộng 1m 20, đường kính gốc 03 cm trồng trong chậu. C nhổ cây ra khỏi chậu và chở về nội thành Hải Phòng bán cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng, C chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2019, C rủ D đi trộm cắp cây cảnh, D đồng ý. C đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ BKS 16M3-5370, D đi xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, màu xanh, BKS 34F1-063.77. Cả hai đi đến thôn L, xã Đ, huyện K nhìn thấy trong sân nhà ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1963 có nhiều cây cảnh. D đứng ngoài cảnh giới, C trèo hàng rào vào trong sân lấy: 02 cây sung, thân cao 35 cm, đường kính gốc 10 cm, mỗi cây đều được trồng trong chậu kích thước 15 x 30 x 50 cm; 01 cây sanh thân cao 40 cm, đường kính gốc 04 cm, rễ ôm đá, cây trồng trong chậu tròn kích thước 10 x 30 cm. Trong lúc C trộm cắp thì bị ông T phát hiện, C và D cho cây lên yên xe bỏ chạy về nhà D cất giấu. Sau đó, D đã bán những cây nói trên cho những người khách không rõ, tên, tuổi, địa chỉ. Số tiền bán cây D không nhớ đã chia cho C bao nhiêu, số tiền còn lại D chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 04 giờ ngày 26 tháng 02 năm 2019, C rủ D đi trộm cắp cây cảnh, D đồng ý. C đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 16L3-

1961, D đi xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, màu xanh, BKS 34F1-063.77. Cả hai đi đến thôn 3, xã T, huyện K nhìn thấy trên vỉa hè nhà ông Bùi Văn T1, sinh năm 1962 có 01 cây si dáng bon sai có 07 tán tròn, thân cao 1 m 50, đường kính gốc 15 cm được trồng trong chậu xi măng hình tròn, đường kính 80 cm, cao 20 cm. C và D khiêng chậu cây để trên xe của C và chở về nhà D cất giấu.

Lần thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2019, C dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, BKS 16M3-5370 đi đến thôn N, xã Đ, huyện K nhìn thấy trước cửa nhà chị Đồng Thị H, sinh năm 1977 có 01 cây hoa sứ, thân cao 50 cm, đường kính gốc 15 cm trồng trong chậu, nên C nhổ cây ra khỏi chậu và chở về nội thành Hải Phòng bán cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng, C chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ sáu: Khoảng 22 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2019, C dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, BKS 16M3-5370 đi đến thôn Đ, xã Đ, huyện K nhìn thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978 có 01 cây sung cảnh, thân cao 30 cm, đường kính gốc 15 cm trồng trong chậu. C nhổ cây ra khỏi chậu rồi chở về gửi ở nhà bà Lê Thị N, sinh năm 1963, trú tại thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Lần thứ bảy: Khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2019, C dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, BKS 16M3-5370 đi đến thôn T1, xã T, huyện K nhìn thấy trong sân nhà anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987 có trồng 01 cây hoa mẫu đơn đỏ hai thân, thân cao 1 m 50, tán rộng 01 m, kích thước mỗi gốc 18 cm vẫn còn nguyên bọc nilon, chưa phủ đất để trong chậu. C dừng xe và đi vào trong sân nhấc cây ra khỏi chậu rồi chở về gửi ở nhà bà Lê Thị N.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và còn khai nhận:

- Bị cáo C khai: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, BKS 16M3-5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 16L3-1961, có lắp giá sắt chở hàng phía sau bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen và số tiền 92.000 đồng, không sử dụng vào việc phạm tội đều là tài sản riêng của bị cáo do lao động mà có.

- Bị cáo D khai: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, màu xanh, BKS 34F1-063.77, D dùng để thực hiện hành vi phạm tội là xe D mua với giá 5.500.000 đồng ở chợ H, quận L, Hải Phòng của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhà ở đâu. Khi mua bán không viết giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định của pháp luật, không kiểm tra số khung, số máy của xe, chỉ kiểm tra xe còn hoạt động thì mua; 01 cây khế có thân cao 1 m

30, 05 cành được trồng trong chậu đường kính 65 x 28 cm; 01 cây sanh có thân cao 1m 30; 01 cây sanh có thân cao 1 m 33, có 09 tán trồng trong chậu xi măng kích thước 70 x 23 cm; 01 cây si bon sai có thân cao 50 cm trồng trong chậu sứ kích thước 25 x 40 cm; 01 cây dành dành bám vào đá có thân cao 60 cm đều là tài sản riêng của bị cáo do lao động mà có.

Trong các ngày 12, 14, 15, 16, 17, 18 tháng 3 năm 2019 lần lượt anh Đỗ Văn C1, ông Bùi Văn T2, ông Nguyễn Đức T3, chị Nguyễn Thị Thu D1, anh Nguyễn Văn T1, chị Đồng Thị H, anh Phạm Thế D2 có đơn trình báo Công an huyện K về việc bị trộm cắp cây cảnh.

Tại Cơ quan điều tra, các bị hại đều khai: Đúng như lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm bị mất trộm, số lượng, đặc điểm các tài sản bị mất trộm, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối với những tài sản các bị cáo chiếm đoạt chưa mang đi tiêu thụ được, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại đầy đủ cho các bị hại. Đối với những tài sản các bị cáo chiếm đoạt được đã mang đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra không thu hồi được, nay các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất gồm: Anh Phạm Thế D2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu D1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Đức T2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.700.000 đồng, chị Đồng Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.350.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn hoa đỏ hai thân cao 1 m 50, tán rộng 01 m, kích thước mỗi gốc 18 cm, có giá trị 2.500.000 đồng (bị trộm cắp ngày 08 tháng 3 năm 2019).

Kết luận định giá tài sản ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 cây si bon sai có 07 tán tròn, cao 1 m50, đường kính gốc 15cm, có giá trị 3.500.000 đồng; 01 chậu xi măng hình tròn miệng kích thước 80 x 20 cm, có giá trị 200.000 đồng; tổng giá trị 3.700.000 đồng (bị trộm cắp ngày 26 tháng 02 năm 2019).

Kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.350.000 đồng, gồm:

- Tài sản trong vụ trộm cắp ngày 03 tháng 02 năm 2019, gồm: 02 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ, thân cao 80 cm, đường kính gốc 05 cm, có giá trị 2.000.000 đồng; 01 cây ổi thân cao 80 cm, đường kính gốc 04 cm và 01 cây ổi thân cao 50 cm, đường kính gốc 03 cm, có giá trị 500.000 đồng; 01 cây hoa dành dành, thân cao 25 cm, đường kính gốc 05 cm trồng trong chậu sành kích thước 20 x 30 cm, có giá trị 150.000 đồng; 01 cây sung thân cao 40 cm, đường

kích gốc 10 cm, trồng trong chậu kích thước 20 x 30 cm, có giá trị 200.000 đồng; tổng giá trị 2.850.000 đồng.

- Tài sản trong vụ trộm cắp ngày 15 tháng 02 năm 2019: 01 cây hoa hồng màu trắng sữa, thân cao 01 m, tán rộng 1 m 20, đường kính gốc 03 cm, có giá trị 200.000 đồng.

- Tài sản trong vụ trộm cắp ngày 22 tháng 02 năm 2019, gồm: 02 cây sung, thân cao 35 cm, đường kính gốc 10 cm, mỗi cây đều được trồng trong chậu kích thước 15 x 30 x 50 cm; 01 cây sanh thân cao 40 cm, đường kính gốc 04 cm, rễ ôm đá, cây trồng trong chậu tròn kích thước 10 x 30cm, tổng giá trị 900.000 đồng.

- Tài sản trong vụ trộm cắp ngày 27 tháng 02 năm 2019: 01 cây hoa sứ, thân cao 50 cm, đường kính gốc 15 cm, có giá trị 200.000 đồng.

- Tài sản trong vụ trộm cắp ngày 02 tháng 3 năm 2019: 01 cây sung cảnh, thân cao 30 cm, đường kính gốc 15 cm, có giá trị 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 237/KLGĐ(Đ6) ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Xe mô tô hai bánh, mang biển kiểm soát: 16M3-5370, có số khung: RMNWCHKMN6H002038 và số máy: VHLFM152FMH-V702038 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa.

- Xe mô tô hai bánh, mang biển kiểm soát: 16L3-1961, có số khung: VMXDCG0042U807486 và số máy: VTRCF100E 0807486 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa.

- Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát: 34F1-06377, có số khung và số máy bị tẩy xóa bằng phương pháp mài, băm đục nát bề mặt. Không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Tại kết luận giám định số 228/KLGĐ(Đ6) ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Biển kiểm soát: 34F1-06377 gửi giám định là thật.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Công an huyện K, xác định: Xe mô tô biển số: 16M3-5370; chủ xe: Nguyễn Khắc H1; địa chỉ: Đ, xã N, huyện K, Hải Phòng; nhãn hiệu: PLATCO; màu sơn: Đỏ; dung tích xi lanh: 107; số khung: RMNWCHKMN6H002038; số máy: VHLFM152FMH-V702038; ngày đăng ký mới, đăng ký lần đầu: 19 tháng 12 năm 2006.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Công an huyện K, xác định: Xe mô tô biển số: 16L3-1961; chủ xe

Đinh Thị H3; địa chỉ: Khu 1-5, thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng; nhãn hiệu: HANSOM; màu sơn: Xanh; dung tích xi lanh: 97; số khung: VMXDCG0042U807486; số máy: VTRCF100E 0807486; ngày đăng ký mới: 16 tháng 8 năm 2012; ngày đăng ký lần đầu: 18 tháng 02 năm 2005.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng CSGT ĐB-ĐS Công an thành phố Hải Phòng, xác định: Xe mô tô biển số: 34F1-063.77; chủ xe Nguyễn Văn C3 địa chỉ: K3 Thị trấn T, Hải Dương; nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT; màu sơn: Đen bạc; dung tích xi lanh: 97; số khung: H008832; số máy: H008832; ngày đăng ký mới, ngày đăng ký lần đầu: 15 tháng 5 năm 2012.

Tại các biên bản xác minh đối với các chủ xe nêu trên đều xác định: Các chủ xe nêu trên đã bán xe cho người không biết tên, tuổi, địa chỉ từ lâu, khi mua bán có giao nhận tiền, giấy đăng ký xe nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định của pháp luật. Hiện không biết ai đang quản lý, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an phường M, quận Đ tiến hành kiểm tra tại nhà bà Lê Thị N, thu giữ: 01 cây hoa mẫu đơn hoa đỏ hai thân, thân cao 1 m 50, tán rộng 01 m; 02 cây sung cảnh (cây si), 01 cây hoa mai, 01 cây hoa hồng, 02 cây hoa mẫu đơn nhỏ, 01 cây hoa giấy, 01 cây hoa tứ quý;

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Công an phường M, quận Đ bàn giao Đào Viết C3 cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, BKS 16M3-5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau, 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen, số tiền 92.000 đồng, 01 cây sung thân cao 30 cm, 01 cây mẫu đơn hoa đỏ hai thân cao 1 m 50 cho Công an huyện K để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Còn những cây khác thu giữ tại nhà bà N, Công an phường M, quận Đ giữ lại để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong các ngày 13 và ngày 14 tháng 3 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D tại số 21/42/261, đường T, phường N, quận C và tiến hành thu giữ: 01 cây khế có thân cao 1 m 30 có 05 cành được trồng trong chậu đường kính 65 x 28 cm; 01 cây sanh có thân cao 1 m 30; 01 cây si có 07 tán tròn, thân cao 1 m 50 trồng trong chậu xi măng hình tròn kích thước 80 x 20 cm; 01 cây sanh có thân cao 1,33 m có 09 tán trồng trong chậu xi măng kích thước 70 x 23 cm; 01 cây si bon sai có thân cao 50 cm trồng trong chậu sứ kích thước 25 x 40 cm; 01 cây ổi có thân cao 80 cm; 01 cây dành dành bám vào đá có thân cao 60 cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 16L3-1961, có lắp giá sắt chở hàng phía sau; 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, màu xanh, BKS 34 F1-063.77. Khám xét tại nhà Đào Viết C không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

+ Trả lại anh Phạm Thế D1 01 cây ổi thân cao 80 cm;

+ Trả lại ông Bùi Văn T1 01 cây si có 07 tán tròn, thân cao 1 m 50 cùng chậu xi măng hình tròn kích thước 80 x 20 cm;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 (tên gọi khác là C1) 01 cây sung thân cao 30 cm;

+ Trả lại anh Đỗ Văn C2 01 cây mẫu đơn hoa đỏ hai thân cao 1 m 50.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-KT ngày 02 tháng 7 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy đã truy tố Đào Viết C và Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận tội: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, Đào Viết C dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 16M3-5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau để thực hiện hành vi trộm cắp của anh Đỗ Hồng P ở tổ dân phố N, phường M, quận Đ 01 chậu cây tùng la hán, thân cao 70 cm, đường kính gốc 05 cm thì bị anh P phát hiện, hô trộm và bị anh P đuổi theo cùng một số người dân bắt giữ cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường M, quận Đ giải quyết. Ngoài ra, bị cáo còn tự thú thêm 07 lần thực hiện hành vi phạm tội (trong đó có 03 lần thực hiện hành vi cùng Nguyễn Văn D) như nội dung vụ án đã nêu. Số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có, C, D đã chi tiêu cá nhân hết. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo C đã tác động gia đình nộp số tiền 10.350.000 đồng vào Chi cục thi hành án huyện K để bồi thường theo yêu cầu cho các bị hại gồm: Anh Phạm Thế D2 số tiền 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu D1 số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Đức T1 số tiền 3.700.000 đồng, chị Đồng Thị H số tiền 1.000.000 đồng. Về tài sản các bị cáo trộm cắp nhưng chưa bán được, Cơ quan Công an đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai thống nhất với lời khai của C, do quen biết C nên 03 lần được C rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì D đều đồng ý và dùng xe mô tô BKS: 34F1-06377 của D để cùng C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, đúng như lời khai của C. Sau khi trộm cắp được tài sản, C và D mang đi tiêu thụ, cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà N khai: Bà là cô họ của C, khi C đến gửi cây ở nhà bà nói là cây của C chưa bán được cho khách nên gửi nhờ. Khi Công an đến làm việc tại nhà bà và thu hồi, bà mới biết những cây đó là do C phạm tội mà có.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đào Viết C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Văn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, BKS 16 M3-5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 16L3-1961, có lắp giá sắt chở hàng phía sau của bị cáo C.

- Trả lại bị cáo C: 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen và số tiền 92.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo D: 01 cây khế có thân cao 1 m 30, 05 cành được trồng trong chậu đường kính 65 x 28 cm; 01 cây sanh có thân cao 1 m 30; 01 cây sanh có thân cao 1 m 33, có 09 tán trồng trong chậu xi măng kích thước 70 x 23cm; 01 cây si bon sai có thân cao 50 cm trồng trong chậu sứ kích thước 25 x 40 cm; 01 cây dành dành bám vào đá có thân cao 60 cm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo như biên lai thu tiền số 002737 và biên bản giao, nhận vật chứng cùng ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Số tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa bán được, đã thu hồi trả lại đầy đủ cho các gia đình bị hại nên không xem xét.

+ Các bị hại là anh Phạm Thế D2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu D1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Đức T1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.700.000 đồng, chị Đồng Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, với tổng số tiền 10.350.000 đồng. Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Thế D2 số tiền 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu D1 số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Đức T1 số tiền 3.700.000 đồng, chị Đồng Thị H với tổng số tiền là 10.350.000

đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo C đã tác động vợ là chị P1 nộp đủ số tiền trên cho các bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy (theo biên lai thu tiền số 0002740 ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K). Nay chị P1 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị số tiền trên, bị cáo C không yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho bị cáo một phần trong tổng số tiền đã bồi thường cho các bị hại. Do đó không đặt ra xem xét.

Trong vụ án này, bà Lê Thị N không biết việc Đào Viết C gửi nhờ cây cảnh tại nhà bà là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đào Viết C có hành vi trộm cắp 01 cây tùng la hán ở phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 3 năm 2019, trị giá 310.000 đồng. Do đó, ngày 24 tháng 3 năm 2019 Công an phường M đã xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita, màu xanh, BKS 34F1-063.77 thu giữ của Trần Văn D, qua giám định cho thấy xe bị tẩy số khung, số máy. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ, biên bản xác minh xe máy vật chứng; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, Đào Viết C dùng xe mô tô BKS 16M3-5370 để thực hiện hành vi trộm cắp của anh

Đỗ Hồng P 01 chậu cây tùng la hán có giá trị 310.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường M, quận Đ giải quyết. Ngoài ra, C còn tự thú về 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 03 lần thực hiện cùng Trần Văn D) như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 07 lần trên địa bàn huyện K có tổng trị giá 10.550.000 đồng (trong đó có 03 lần bị cáo D cùng tham gia với C trộm cắp tài sản có trị giá 7.450.000 đồng) theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Như vậy, hành vi của các bị cáo C, D đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Xét thấy, bị cáo C là đối tượng đã từng sử dụng ma túy, bị cáo D có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C và D đều có sự bàn bạc, thống nhất ý chí, được xác định là vụ án có đồng phạm; trong 03 lần các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" đều có sự phân công rõ ràng, bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo D là người tiếp nhận ý chí và giúp sức cho bị cáo C. Tuy nhiên bị cáo D đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo C.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các lần phạm tội này, tài sản bị cáo C chiếm đoạt có tổng giá trị 10.550.000 đồng, bị cáo phạm tội 07 lần liên tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong 03 lần bị cáo D phạm tội cùng bị cáo C, tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 7.450.000 đồng. Bị cáo D có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và phạm tội 03 lần liên tiếp nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo C tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về 07 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" trước khi bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết "Tự thú"; trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo C đã tác động gia đình

bồi thường đầy đủ số tiền cho các bị hại; bị cáo C có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì. Do đó, bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích về nhân thân, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa bán được, đã thu hồi trả lại đầy đủ cho các gia đình bị hại. Đối với các tài sản các bị cáo chiếm đoạt, đã mang đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên các bị hại yêu cầu các bị cáo C, D phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Thế D2 số tiền 3.150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu D1 số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Đức T1 số tiền 3.700.000 đồng, chị Đồng Thị H số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo C đã tác động vợ là chị P1 nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị P1 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị số tiền đã bồi thường, bị cáo C không yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả lại một phần trong tổng số tiền đã bồi thường nên được chấp nhận. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền 10.350.000 đồng (đã nộp theo biên lai số 0002740 ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có nguồn thu nào khác. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 16 M3 - 5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 16 L3 - 1961, có lắp giá sắt chở hàng phía sau của bị cáo C là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen và số tiền 92.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo C. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 cây khế có thân cao 1 m 30, 05 cành được trồng trong chậu đường kính 65 x 28 cm; 01 cây sanh có thân cao 1 m 30; 01 cây sanh có thân cao 1 m 33, có 09 tán trồng trong chậu xi măng kích thước 70 x 23 cm; 01 cây si bon sai có thân cao 50 cm trồng trong chậu sứ kích thước 25 x 40 cm; 01 cây dành dành bám vào đá có thân cao 60 cm là tài sản riêng của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo D (theo như biên lai thu tiền số 002737 và biên bản giao, nhận vật chứng cùng ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bà Lê Thị N không biết việc Đào Viết C gửi nhờ cây cảnh tại nhà bà là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đào Viết C có hành vi trộm cắp 01 cây tùng la hán ở phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 3 năm 2019, trị giá 310.000 đồng. Do đó, ngày 24 tháng 3 năm 2019 Công an phường M đã xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với C về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita màu xanh BKS 34 F1-063.77 thu giữ của Trần Văn D, qua giám định cho thấy xe bị tẩy số khung, số máy. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Viết C 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14 tháng 3 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Đào Viết C và Trần Văn D phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Thế D2 số tiền

3.150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu D1 số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Đức T1 số tiền 3.700.000 đồng, chị Đồng Thị H số tiền 1.000.000 đồng với tổng số tiền là 10.350.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002740 ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 16 M3 - 5370, có lắp giá sắt chở hàng phía sau và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 16 L3 - 1961, có lắp giá sắt chở hàng phía sau.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen và số tiền 92.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo D: 01 cây khế có thân cao 1 m 30, 05 cành được trồng trong chậu đường kính 65 x 28 cm; 01 cây sanh có thân cao 1 m 30; 01 cây sanh có thân cao 1 m 33, có 09 tán trồng trong chậu xi măng kích thước 70 x 23 cm; 01 cây si bon sai có thân cao 50 cm trồng trong chậu sứ kích thước 25 x 40 cm; 01 cây dành dành bám vào đá có thân cao 60 cm (theo như biên lai thu tiền số 002737 và biên bản giao, nhận vật chứng cùng ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Đức Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Kho **Đặng Thị Đôi** **Nguyễn Đức Hoàng**